TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 759/2024/HC-PT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày 23 tháng 7 năm 2024	
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế thu hồi đất.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 371/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc*"*Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế thu hồi đất*"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2023/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1111/2024/QĐPT-HC ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số I, Khu phố C, phường B, thành phố B, Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố F, phường T, thành phố B, Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Khôi N – Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T; Chức vụ: Phó Chủ tịch (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần K; địa chỉ: A P, phường Q, thành phố B, Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đình H1; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Bảo L1, sinh năm: 1991 – Nhân viên phòng dự án – kinh doanh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân thành phố B, địa chỉ: Số I, đường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Khôi N – Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T; Chức vụ: Phó Chủ tịch (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Hồ Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ L, các bản tự khai và tại phiên tòa ông Vũ Ngọc H là đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày:

Cha bà L là ông Hồ Văn B có thửa đất diện tích 1.201,2m^2 thuộc thửa đất số 968, tờ bản đồ số 9, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; mục đích sử dụng là đất trồng lúa. Phần đất này cha bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 048669 ngày 21/10/2009. Ngày 28/10/2009, cha bà đã làm hợp đồng chuyển quyền sử dụng cho bà và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh B1 chỉnh lý ngày 09/12/2009.

Phần đất này bà sử dụng ổn định từ ngày nhận chuyển nhượng, không ai tranh chấp. Theo chủ trương của Nhà nước thì phần đất của bà L được quy hoạch làm khu thương mại, nhà ở cao cấp. Ngày 19/9/2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành 02 quyết định: Quyết định số 1983/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ phần đất trên của bà L để giao cho Công ty Cổ phần K triển khai dự án nhà ở thương mại và Quyết định số 1992/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất.

Nhận thấy khu đất của gia đình bà L bị quy hoạch làm khu dân cư thương mại nhưng Ủy ban nhân dân thành phố B lại ban hành quyết định thu hồi đất, áp giá bồi thường và hỗ trợ cho gia đình bà số tiền là 1.614.094.000 đồng mà không có sự thương lượng thỏa thuận với gia đình bà L là không đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, phần đất của gia đình bà L được quy hoạch là khu dân cư thương mại nhưng Ủy ban nhân dân thành phố B lại thu hồi và áp giá bồi thường theo mục đích công cộng là không đúng quy định của pháp luật, việc thu hồi đất và bồi thường không dựa trên sự thoả thuận với người dân mà Ủy ban nhân dân thành phố T áp giá bồi thường là không phù hợp với tinh thần của Luật đất đai nên các quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Mỹ L để thực hiện dự án dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B và Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Hồ Thị Mỹ L do thu hồi đất để thực hiện dự án dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B,

thành phố B là không đúng. Phần đất này được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt giao cho Tổng công ty T1 nhưng nay lại giao cho Công ty K làm Chủ đầu tư dự án (có nghị quyết của Hội đồng nhân dân). Giá bồi thường khi thu hồi đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ điều chỉnh nhưng Ủy ban nhân dân thành phố B không điều chỉnh giá khi thu hồi đất của bà L theo Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 11/08/2020. Không đồng ý nên bà L đã làm đơn đề nghị xem xét lại giá đất thì ngày 11/8/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B ban hành văn bản số 84/TTPTQĐ trả lời chờ UBND tỉnh xử lý. Ngày 09/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1479/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà L. Quyết định ban hành ngày 09/6/2021 nhưng đến ngày 02/11/2021 bà L mới nhận đươc. Nhận thấy, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất là không đúng quy định.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1479/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

2. Theo bản tự khai, lời trình bày ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày như sau:

2.1 Về căn cứ pháp lý thực hiện dự án:

- Nghị Quyết số 166/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc bổ sung các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa và điều chỉnh quy mô, vị trí một số dự án trong năm 2015 tỉnh Đồng Nai;

- Văn bản số 5001/UBND-ĐT ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh Đ về việc thỏa thuận địa điểm và điều chỉnh ranh đất địa điểm dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

- Văn bản số 10077/UBND-ĐT ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Đ về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B;

- Kế hoạch số 9365/KH-UBND ngày 02/12/2015 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc kiểm đếm và thông báo thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B;

- Thông báo số 1299/TB-UBND ngày 08/8/2016 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Mỹ L để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B;

- Quyết định số 3462/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Đ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;

- Quyết định số 4685/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố B.

2.2. Quá trình lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ cho bà Hồ Thị Mỹ L:

- Ngày 08/8/2016, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 1299/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Mỹ L để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B (tại thửa đất số 968, tờ bản đồ số 9 phường B);

- Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất của hộ dân, ngày 10/01/2017 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phối hợp cùng với các ban ngành để tiến hành kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (có cây trồng; không có nhà cửa, vật kiến trúc);

- Ngày 12/01/2017, UBND phường B lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 44/GXN cho bà Hồ Thị Mỹ L với nội dung như sau: Thửa đất số 968, tờ bản đồ số 9, phường B có diện tích 1201,2m^2 do ông Hồ Văn B sử dụng được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 048669 ngày 21/10/2009. Đến tháng 10/2009 ông B cho lại bà Hồ Thị Mỹ L sử dụng được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận ngày 09/12/2009, sử dụng ổn định đến nay không ai tranh chấp.

- Ngày 09/11/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3794/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B (đợt 1) – Giá đất trồng cây hàng năm, lâu năm (không tiếp giáp đường N) là 796.000đồng/m^2;

- Theo kết quả kiểm đếm, nội dung xác nhận của UBND phường B, giá đất được UBND tỉnh quy định cụ thể nêu trên, giá cây trồng được UBND tỉnh quy định kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019, các chính sách hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã lập Bảng chiết tính giá trị bồi thường với các giá trị như sau: Bồi thường về đất là 956.155.000 đồng, Cây trồng là 9.549.000 đồng, thưởng cho đối tượng chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật về đất đai là 12.000.000 đồng, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (12 tháng) là 5.760.000 đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 630.630.000 đồng. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.614.094.000 đồng;

2.3. Quá trình thực hiện việc cưỡng chế đối với bà Hồ Thị Mỹ L:

- Sau khi hoàn thiện các hồ sơ nêu trên, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tham mưu Hội đồng bồi thường dự án trình các cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ của bà Hồ Thị Mỹ L; Trên cơ sở hồ sơ do đơn vị trình kèm theo, Phòng T2 đã chủ trì cùng các ngành của thành phố để thẩm định và trình UBND

thành phố B ban hành Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Mỹ L, và Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Hồ Thị Mỹ L do thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên. Tổng giá trị được tính toán bồi thường là 1.614.094.000đồng.

- Ngày 11/10/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phát hành Thông báo số 2112/TB-TTPTQĐ về việc mời hộ bà L làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Tuy nhiên, bà L không đồng ý nhận thông báo, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp cùng với UBND phường B lập biên bản ghi nhận sự việc.

- Ngày 05/11/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phát hành Thông báo số 2253/TB-TTPTQĐ về việc mời hộ bà L làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (thông báo lần 2); Tuy nhiên bà L không đồng ý nhận thông báo, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp cùng với UBND phường B lập biên bản ghi nhận sự việc.

- Ngày 08/7/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phát hành Thông báo số 2118/TB-TTPTQĐ về việc nhận tiền bồi thường và thời gian bàn giao mặt bằng; công bố mức thưởng di dời đối với hộ bà L.

- Ngày 17/8/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường B, UBMTTQVN phường B tổ chức mời bà L. Tại cuộc họp, các hộ cho rằng khu đất thu hồi của gia đình là để xây dựng nhà ở kinh doanh, không phải tái định cư nên phải xem xét lại giá bồi thường, hỗ trợ. Bà L đề nghị phải bố trí tái định cư. Tại cuộc họp, Trung tâm đã giải thích các chính sách về bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Ngày 03/9/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường B, UBMTTQVN phường B tổ chức mời bà L họp vận động bàn giao mặt bằng (lần 2), bà L không tham dự.

- Ngày 18/12/2020, Hội đồng Bồi thường dự án có Tờ trình số 421/TTR-HĐBT về việc đề xuất ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B, thành phố B.

2.4. Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định "Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban M cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện. Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này."

- Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Do bà Hồ Thị Mỹ L không chấp hành bàn giao đất nên Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định. Như vậy, việc bà Hồ Thị Mỹ L khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định này là không có căn cứ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố B do ông Nguyễn Duy T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất với trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

4. Công ty cổ phần K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

4.1. Căn cứ pháp lý thực hiện dự án:

Văn bản số 5001/UBND-ĐT ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh Đ về việc thỏa thuận địa điểm và điều chỉnh ranh đất địa điểm dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giấy phép quy hoạch số 22/GPQH ngày 01/9/2017; Quyết định số 3462/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Đ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;

4.2. Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ L:

Dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư (khu dân cư số 3) phường B đã được chủ đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trong công tác đền bù, thu hồi đất, chủ đầu tư phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B thực hiện các thủ tục, trình tự được quy định tại Luật Đất đai năm 2023. Đồng thời, nhằm hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị thu hồi được mua nhà tại dự án, chủ đầu tư có ban hành chính sách hỗ trợ tại Văn bản số 229/2018/CV-KDN ngày 07/6/2018 về việc giải quyết cho mua nhà, đất thuộc dự án xây dựng khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B.

Đối với trường hợp đền bù thu hồi đất của bà Hồ Thị Mỹ L: chủ đầu tư đã chuyển tiền cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B để chi trả bồi thường theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Hồ Thị Mỹ L và đã phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, UBND phường B tiến hành vận động hộ bà Hồ Thị Mỹ L nhận tiền bồi thường,

bàn giao mặt bằng; đồng thời chủ đầu tư đã thông tin các chính sách hỗ trợ tại văn bản số 229/2018/CV-KDN ngày 07/6/2018 cho bà Hồ Thị Mỹ L được biết.

Trên thực tế, các chủ sử dụng các thửa đất xung quanh thửa đất của bà Hồ Thị Mỹ L sử dụng đã chấp thuận theo chủ trương đồng ý bàn giao mặt bằng và đã được chủ đầu tư hỗ trợ các suất mua nhà theo văn bản 229/2018/CV-KDN nêu trên.

Qua các căn cứ pháp lý và ý kiến nêu trên, trường hợp khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ L là không có căn cứ.

Tại Bản án hành chín h sơ thẩm số 62/2023/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ L về việc hủy Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/9/2023, người khởi kiện Hồ Thị Mỹ L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự.

Về nội dung, tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dung đảm bảo theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tất cả các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Ngày 08/8/2016, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 1299/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Mỹ L để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B (tại thửa đất số 968, tờ bản đồ số 9, phường B). Ngày 10/01/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phối hợp cùng với các ban ngành để tiến hành kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất tại thực địa (có cây trồng; không có nhà cửa, vật kiến trúc); cây trồng được kiểm đếm thực tế và bà L có ký xác nhận vào biên bản kiểm đếm. Ngày 12/01/2017, UBND phường B lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 44/GXN cho bà Hồ Thị Mỹ L với nội dung như sau: Thửa đất số 968, tờ bản đồ số 9, phường B có diện tích 1.201,2m^2 do ông Hồ Văn B sử dụng được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 048669 ngày 21/10/2009. Ông B cho lại bà Hồ Thị Mỹ L sử dụng được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận ngày 09/12/2009, sử dụng ổn định đến nay không ai tranh chấp.

Ngày 19/9/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1983/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Mỹ L và Quyết định số 1992/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Hồ Thị Mỹ L do thu hồi đất để thực hiện dự án với tổng giá trị được tính toán bồi thường là 1.614.094.000 đồng là đúng quy định tại Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B (đợt 1).

Do nhiều lần được vận động nhưng bà Hồ Thị Mỹ L vẫn không tự nguyện chấp hành bàn giao mặt bằng để thi công thực hiện dự án nên ngày 09/6/2021 Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 1479/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Hồ Thị Mỹ L là đúng quy định tại Điều 69 Luật Đất Đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T3; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tòa án cấp sơ thẩm bác khởi kiện của bà L là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của bà L là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người

khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Hồ Thị Mỹ L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2023/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Nghị định 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Thông tư số 33/2017/TT-BTMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3; Quyết định số 4685/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/204 của UBND tỉnh Đ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T3; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ L về việc hủy Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai số 0000133 ngày 10/01/2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai số 0000037 ngày 25/12/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy